

Số: *143*/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *18* tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại tỉnh Thái Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 24/TTr-SCT ngày 07/5/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi thời hạn giải quyết 94 (chín mươi tư) thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương gồm:

- 81 (tám mươi một) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục I kèm theo*);

- 13 (mười ba) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Công Thương chủ trì xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính phù hợp với thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, VNPT Thái Bình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức, thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *Tây*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, VNPT Thái Bình;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT. *đ*

**CHỦ TỊCH**



*Đang Trọng Thăng*

**Đang Trọng Thăng**

**Phụ lục I****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 18/15/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

**LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**1. Thủ tục: Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Thủ tục: Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3. Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4. Thủ tục: Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp giấy phép.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Thủ tục: Chấm dứt hoạt động lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG**

**6. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **LĨNH VỰC ĐIỆN**

**7. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0.4 KV tại địa phương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 KV tại địa phương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**9. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW đặt tại địa phương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**10. Thủ tục: Cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời gian sửa đổi là: Trong thời hạn 09 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**11. Thủ tục: Cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.**

- Thời gian quy định tại Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.